

Số: 685/QĐ-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán thu hoạt động sự nghiệp năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

#### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Giao dự toán thu hoạt động sự nghiệp năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu hoạt động sự nghiệp năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị trực thuộc và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD, các PGD Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Văn phòng Sở (niêm yết tại VP Sở và Cổng thông tin điện tử của Sở);
- Lưu: VT, KH.

#### GIÁM ĐỐC

**Đặng Kim Cương**

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
Chương: 412

**DỰ TOÁN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 685/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông, lâm sản và thủy sản	Ban Quản lý khai thác các cảng cá	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha	Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt - Sông Trầu	Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt - Sông Trầu	Trung tâm Dịch vụ giống cây trồng vật nuôi, thủy sản	Trung tâm khuyến nông	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
1	2	3	4=5+6+7+8+9+10+11+12+13+14+15+16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>112.310.217.003</b>	<b>112.310.217.003</b>	<b>200.000.000</b>	<b>22.700.000</b>	<b>367.000.000</b>	<b>67.200.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>12.510.816.000</b>	<b>4.629.368.900</b>	<b>238.892.448</b>	<b>1.281.782.874</b>	<b>11.075.795.455</b>	<b>1.328.182.000</b>	<b>80.528.479.326</b>
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>6.885.290.000</b>	<b>6.885.290.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>22.700.000</b>	<b>367.000.000</b>	<b>67.200.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>6.168.390.000</b>						
1	Số thu phí, lệ phí														
2	Số thu được để lại sử dụng	5.603.251.000	5.603.251.000					54.000.000	5.549.251.000						
3	Số phí, lệ phí trích nộp ngân sách nhà nước	1.282.039.000	1.282.039.000	200.000.000	22.700.000	367.000.000	67.200.000	6.000.000	619.139.000						
<b>B</b>	<b>Số Thu dịch vụ, thu khác</b>	<b>105.424.927.003</b>	<b>105.424.927.003</b>						<b>6.342.426.000</b>	<b>4.629.368.900</b>	<b>238.892.448</b>	<b>1.281.782.874</b>	<b>11.075.795.455</b>	<b>1.328.182.000</b>	<b>80.528.479.326</b>